

TUẦN 20

(Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 25/01/2025)

TIẾT 58, TIẾT 59, TIẾT 60

BÀI 12: LỚP VỎ KHÍ. KHỐI KHÍ, KHÍ ÁP VÀ GIÓ TRÊN TRÁI ĐẤT (3 tiết)

A. LÝ THUYẾT:

I. Các tầng khí quyển và thành phần không khí

1. Các tầng khí quyển

- **Tầng đối lưu:** tầng nằm gần mặt đất, không khí chuyển động theo chiều thẳng đứng, nhiệt độ giảm dần khi lên cao, là nơi diễn ra các hiện tượng khí tượng: gió, mưa, mây,...

- **Tầng bình lưu:** nằm trên tầng đối lưu, không khí rất loãng và chủ yếu chuyển động theo chiều ngang, có lớp Ô-dôn hấp thụ tia tử ngoại nên nhiệt độ tầng này tăng theo độ cao.

- Trên tầng bình lưu là **các tầng không khí cực loãng.**

2. Thành phần của không khí

- Không khí có các thành phần chủ yếu sau:

+ Khí Nitơ (chiếm 78%)

+ Khí Oxy (chiếm 21%)

+ Hơi nước và các khí khác (chiếm 1%)

- Khí Oxy cần thiết cho sự cháy và hô hấp.

- Lượng hơi nước tuy chiếm tỉ lệ rất nhỏ nhưng là nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như mây, mưa, sương mù,...

- Khí Carbonic kết hợp với nước, ánh sáng, năng lượng mặt trời giúp cây xanh quang hợp tạo nên chất hữu cơ và Oxy.

II. Khối khí

| TÊN KHỐI KHÍ | NƠI HÌNH THÀNH | ĐẶC ĐIỂM |
|---------------|--------------------------|------------------------|
| Khối khí nóng | Trên các vùng vĩ độ thấp | Nhiệt độ tương đối cao |

| | | |
|---------------------------|----------------------------|-------------------------|
| Khối khí lạnh | Trên các vùng vĩ độ cao | Nhiệt độ tương đối thấp |
| Khối khí đại dương | Trên các biển và đại dương | Tính chất ẩm |
| Khối khí lục địa | Trên các vùng đất liền | Tính chất khô |

III. Khí áp và gió trên Trái Đất

1. Khí áp

- Không khí tuy nhẹ nhưng vẫn có trọng lượng, tạo ra một sức ép lên bề mặt Trái Đất, sức ép đó gọi là khí áp.

- Dụng cụ đo khí áp là khí áp kế.

- Đơn vị đo khí áp là milimet thủy ngân (mmHg) hoặc miliba (mb).

- Trên Trái Đất, các đai khí áp thấp và khí áp cao phân bố xen kẽ nhau từ Xích đạo về Cực.

2. Gió

- Gió là sự chuyển động của không khí từ các khu khí áp cao về các khu khí áp thấp.

- 3 loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất:

+ gió Mậu dịch

+ gió Tây ôn đới

+ gió Đông cực.

- Do ảnh hưởng của lực Cô-ri-ô-lit, hướng của 3 loại gió này hơi lệch về phía bên phải ở bán cầu Bắc và bên trái ở bán cầu Nam.

B. LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG:

Câu 1. Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển thành mấy tầng?

A. 3 tầng. B. 4 tầng. C. 2 tầng. D. 5 tầng.

Câu 2. Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng?

A. 18km. B. 14km. C. 16km. D. 20km.

Câu 3. Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt nào dưới đây?

A. bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

B. đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

C. bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

D. đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

Câu 4. Khối khí lạnh hình thành ở vùng nào sau đây?

- A. Vùng vĩ độ thấp.
- B. Vùng vĩ độ cao.
- C. Biển và đại dương.
- D. Đất liền và núi.

Câu 5. Các tầng cao của khí quyển có đặc điểm nào sau đây?

- A. Nằm phía trên tầng đối lưu.
- B. Các tầng không khí cực loãng.
- C. Có lớp ô dôn hấp thụ tia tử ngoại.
- D. Ảnh hưởng trực tiếp đến con người.

Câu 6. Nguồn gốc sinh ra các hiện tượng khí tượng như sương mù, mây, mưa,... là từ?

- A. khí nitơ.
- B. khí ôxi.
- C. khí cacbonic.
- D. hơi nước.

Câu 7. Trên Trái Đất không có khối khí nào sau đây?

- A. Khối khí lục địa.
- B. Khối khí đại dương.
- C. Khối khí nguội
- D. Khối khí nóng.

Câu 8. Dựa vào tiêu chí nào sau đây để đặt tên cho các khối khí?

- A. Khí áp và độ ẩm khối khí.
- B. Nhiệt độ và bề mặt tiếp xúc.
- C. Độ ẩm và nhiệt độ khối khí.
- D. Đặc tính và bề mặt tiếp xúc.

Câu 9. Lớp Ô-dôn có tác dụng nào sau đây?

- A. Hấp thụ tia cực tím từ Mặt Trời.
- B. Chống tác nhân phá hủy Trái Đất.
- C. Bảo vệ sự sống cho loài người.
- D. Phản hồi sóng vô tuyến, điện từ.

Câu 10. Tầng nào sau đây của khí quyển nằm sát mặt đất?

- A. Tầng bình lưu.
- B. Trên tầng bình lưu.
- C. Tầng đối lưu.
- D. Tầng ion nhiệt.

Câu 11. Trong các thành phần của không khí chiếm tỉ trọng lớn nhất là?

- A. Khí nitơ.
- B. Khí cacbonic.
- C. Oxi.
- D. Hơi nước.

